TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 03/2023/DS - ST
Ngày 25/9/2023
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Ông Lê Xuân Cung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên toà: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2023/TLST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 9 năm2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST - DS ngày 20/9/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Phạm Văn N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm Đ, thôn Y, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị U – sinh năm 1969 (Vợ ông C), địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà: Có mặt ông N. Vắng mặt ông C, bà U không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2023, bản tự khai và tại phiên tòa ông Phạm Văn N trình bày:

Năm 2022 ông Trần Văn C đến mua cám chăn nuôi tại cửa hàng của ông N nhưng chưa trả tiền. Mỗi lần ông C nợ tiền ông đều ghi vào sổ để theo dõi. Đến ngày 10/8/2022 giữa ông và ông C đã chốt lại số tiền ông C còn nợ của ông N số tiền 306.491.000đ (ba

trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng). Sau khi đối chiếu công nợ xong ông N đã viết "Giấy nhận nợ" đề ngày 10/8/2022 với nội dung: ngày 10/8/2022 ông Trần Văn C xóm K nợ ông Phạm Văn N xã Yên Đồng số tiền 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) hẹn đến tết trả hết. Ông Trần Văn C đã ký dưới mục người nợ. Khi đến hạn trả nợ ông N đã nhiều lần yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông C đều không trả. Đến nay ông Phạm Văn N đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị U phải trả cho ông số tiền ông Trần Văn C còn nợ là 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) và tiền lãi theo mức lãi xuất của Ngân hàng 1,2%/ tháng từ tháng 2/2023 đến khi ông C trả xong tiền cho ông.

Tại biên bản lấy lời khai ông Trần Văn C trình bày: Ông thừa nhận tính đến ngày10/8/2022 ông còn nợ ông Phạm Văn N tiền mua cám là 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) như ông N trình bày là đúng. Ông thừa nhận chữ ký "C" và chữ viết "Trần Văn C" dưới mục người nợ trong giấy nhận nợ ghi ngày 10/8/2022 đúng chữ ký và chữ viết của ông. Do ông N tung tin lên mạng xã hội nói ông lừa đảo nên ông không trả tiền cho ông N. Ông C xác định số tiền ông nợ của ông N để làm kinh tế cho gia đình nên ông nhất T trả nợ cho ông N số tiền gốc là 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) còn đối với số tiền lãi ông N yêu cầu ông trả theo lãi xuất của Ngân hàng là 1,2%/ tháng ông không nhất T vì tiền lãi đã có trong tiền lãi của cám. Về kế hoạch trả nợ cho ông N, ông C xin trả luôn cho ông N số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn), số tiền còn lại ông xin trả dần mỗi tháng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Bà Hoàng Thị Uyên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án báo gọi nhiều lần nhưng đều không đến Toà án làm việc và cũng không có bản khai thể hiện về yêu cầu khởi kiện của ông N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn và người liên quan chưa chấp hành đúng pháp luật, không có mặt khi Toà án báo gọi làm việc, không có mặt tại phiên tòa nhưng cũng không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 116, Điều 385, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N, buộc ông Trần Văn C, bà Hoàng Thị U phải trả cho ông Phạm Văn N số tiền nợ gốc là 306.491.000đ và tiền lãi trên số tiền nợ gốc tương tứng với thời gian chậm trả nợ là 10%/năm kể từ ngày 1/2/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị U phải chịu án phí dân sự trên số tiền nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho ông Phạm Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ tại biên lai số AA/2021/0006510 ngày 23/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và bổ sung yêu cầu khởi kiện thì ông Phạm Văn N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn C, bà Hoàng Thị U ở xóm K, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phải trả số tiền 306.491.000đ. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã thụ lý vụ án kiện "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng theo qui định tại Điều 26 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Trần Văn C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị U đã được Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập ông C và bà U đến tham gia phiên tòa nhưng ông C và bà U vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị U là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Phạm Văn N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị U ở xóm Khê Trung, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phải trả cho ông số tiền 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) và xuất trình "Giấy nhận nợ" đề ngày 10/8/2022 với nội dung: ngày 10/8/2022 ông Trần Văn C xóm K nợ ông Phạm Văn N xóm T, xã Y số tiền 306.491.000đ hẹn trả từ nay đến tết trả hết". Dưới mục người nhận nợ có chữ ký "C" và chữ viết "Trần Văn C". Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn C đã thừa nhận ông còn nợ của ông N số tiền là 306.491.000đ và ông cũng thừa nhận chữ ký "C" và chữ viết "Trần Văn C" trong giấy nhận nợ đề ngày 10/8/2022 do ông N xuất trình cho Toà án là chữ ký và chữ viết của ông. Do vậy đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 – Điều 92 Bộ luật dân sự. Quá trình làm việc ông Trần Văn C thừa nhận số tiền 306.491.000đ ông nợ ông N là tiền ông mua cám để chăn nuôi tại trang trại của gia đình ông và ông xin trả dần cho ông N. Khi Toà án báo để hai bên hoà giải về việc giải quyết vụ án thì ông C không có mặt và tại phiên toà hôm nay ông C cũng không có mặt để đưa ra phương án trả nợ cho ông N. Xét thấy số tiền 306.491.000đ ông C nợ ông N để phục vụ cho trang trại thuộc gia đình ông N và vợ là bà Hoàng Thị U; đã quá thời hạn trả nợ ghi trong giấy nhận nợ nhưng ông C không thực hiện

nghĩa vụ trả nợ. Đến nay ông Phạm Văn N khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị U phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 306.491.000đ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N là phù hợp với Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu đề nghị ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị U phải trả tiền lãi của số tiền vay từ ngày 1/2/2023 (dương lich) đến nay theo mức lãi xuất tiền gửi tại Ngân hàng là 1,2%/ tháng. Hội đồng xét xử thấy: Theo giấy nhận nợ đề ngày 10/8/2022 thể hiện ông C có nợ ông ông N số tiền 306.491.000đ hẹn đến tết trả hết; tết năm 2023 được hiểu là ngày âm lịch đối chiếu sang dương lịch là ngày 22/1/2023. Ông N đề nghị tính lãi từ ngày1/2/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Nội dung trong "Giấy nhận nợ" đề ngày 10/8/2023 được xác định là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi. Đến hạn, ông N đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông C vẫn không trả, đến nay ông N yêu cầu ông C, bà U phải trả tiền lãi của số tiền chưa trả tính từ ngày 1/2/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận. Về mức lãi xuất ông N đề nghị ông C, bà U phải trả 1,2%/ tháng là không phù hợp với quy định của pháp luật về mức lãi xuất chậm trả. Theo quy định tại khoản 2 – Điều 468 BLDS. Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao mức lãi xuất áp dụng buộc ông C, bà U phải trả cho ông N 10%/năm. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 25/9/2023 là 7 tháng 25 ngày. Ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị Uyên phải trả cho ông Phạm Văn N tiền lãi trên số tiền còn nợ là (306.491.000 x 10% : 12 tháng x 7 tháng 25 ngày) = 20.007.051đ làm tròn là 20.007.000đ (hai mươi triệu không trăm linh bảy nghìn đồng).

Như vậy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 25/9/2023 ông Trần Văn C, bà Hoàng Thị U phải trả cho ông Phạm Văn N tổng số tiền là 326.498.000đ (Ba trăm hai sáu triệu bốn trăm chín tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc: 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) và nợ lãi: 20.007.000đ (hai mươi triệu không trăm linh bảy nghìn đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật dân sự và khoản 2 – Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Ông Trần Văn C phải trả cho ông Phạm Văn N tổng số tiền là 326.498.000đ nên ông Trần Văn C chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là (326.498.000đ x 5%) = 16.324.000đ (mười sáu triệu ba trăm hai bốn nghìn đồng).

Ông Phạm Văn N được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông Phạm Văn N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho ông Phạm Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006510 ngày 23/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 – Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 2 – Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao.

Căn cứ khoản 2 – Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí. Xử**:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trần Văn C bà Hoàng Thị U.

Buộc ông Trần Văn C, bà Hoàng Thị U phải trả cho ông Phạm Văn N tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/9/2023) tổng số tiền là là 326.498.000đ (Ba trăm hai sáu triệu bốn trăm chín tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc 306.491.000đ (ba trăm linh sáu triệu bốn trăm chín mốt nghìn đồng) và nợ lãi 20.007.000đ (hai mươi triệu không trăm linh bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Ông Trần Văn C bà Hoàng Thị U phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 16.324.000đ (mười sáu triệu ba trăm hai bốn nghìn đồng).

Ông Phạm Văn N không phải nộp án phí, hoàn lại cho ông Phạm Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006510 ngày 23/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án xử công khai, ông Phạm Văn N có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Văn C, bà Hoàng Thị Uyên vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *Các đương sự (3)*
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ ký)

Nguyễn Thị Hoa